

Số: 1453/2018/QĐST - HNGĐ

Bình Thạnh, ngày 02 tháng 8 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 1071/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Tấn P**, sinh năm 1968

Địa chỉ: Đường M, Phường N, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà **Trần Thị Minh H**, sinh năm 1969

Địa chỉ: Đường M, Phường N, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú: Đường X, Phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 106, 116, 117 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a Khoản 5 và điểm b Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2018;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Tấn P và bà Trần Thị Minh H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Tấn P và bà Trần Thị Minh H thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung: Có 03 con chung tên Nguyễn Trần Minh H1 sinh ngày 11/12/1992, Nguyễn Trần Minh H2 sinh ngày 17/05/1995 và Nguyễn Trần Duy H3 sinh ngày 21/05/2007. Ông, bà thỏa thuận giao bé Nguyễn Trần Duy H3 cho bà Trần Thị Minh H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành.

-Về cấp dưỡng nuôi con: Ông P cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung trưởng thành. Việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 07 dương lịch hàng tháng. Thực hiện tại chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp người có nghĩa vụ cấp dưỡng chậm trả tiền cấp dưỡng thì phải trả lãi đối với số tiền cấp dưỡng chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Ông Nguyễn Tấn P có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở. Nếu ông Nguyễn Tấn P lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà Trần Thị Minh H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông Nguyễn Tấn P.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức theo quy định có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2.3 Về tài sản: Không có.

2.4 Về án phí:

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng do ông Nguyễn Tấn P tự nguyện chịu được căn trừ vào tiền tạm ứng án phí, lệ phí ông P đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2017/0004757 ngày 11/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông P được nhận lại 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng.

- Án phí dân sự sơ thẩm liên quan đến nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng do ông Nguyễn Tấn P chịu. Nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7A, 7B và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- VKSND quận B, TP.HCM;
- UBND Q.Bình Thạnh (GKH số 256 ngày 29/6/1993);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Kiều Trang

